

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC.

Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Liên Sơn thực hiện nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho 77.205,642 ha của 7 huyện, thị, thành trên địa bàn tỉnh, kết quả đạt như sau:

1. Dịch vụ sản phẩm công ích thủy lợi: 52.426,602 ha = 86.296,225 triệu đồng = 93,67%KH

Trong đó:

- + Vụ chiêm: 22.857,05 ha = 41.811,148 triệu đồng
- + Vụ mùa: 17.353,66 ha = 30.051,304 triệu đồng
- + Vụ đông: 8.663,09 ha = 7.151,153 triệu đồng
- + Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản: 3.547,938 ha = 7.275,070 triệu đồng
- + Cây ăn quả 4,864ha = 7,550 triệu đồng

2. Thu tiêu thoát nước khu vực NTĐT trừ nội thị: 24.779,04ha = 1.512,172 triệu đồng

3. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác tổng hợp: 14.233 triệu đồng = 108,39%KH

- Thu hoạt động Tư vấn Khảo sát thiết kế: 1.931 triệu đồng.
- Thu xây lắp cơ điện: 7.985 triệu đồng.
- Thu khác: 1.433 triệu đồng.
- Thu cấp nước thô cho sinh hoạt & công nghiệp: 2.884 triệu đồng

4. Doanh thu khác: 2.782,23 triệu đồng

- Thu hoạt động tài chính : 634,08 triệu đồng.
- Thu nhập hoạt động khác : 2.148,15 triệu đồng.

5. Thu từ hỗ trợ chống hạn vụ chiêm 2020 : 2.396 triệu đồng.

*** Tổng doanh thu toàn công ty năm 2020 đạt: 105.707,455 triệu đồng**

+ Lợi nhuận trước thuế: 1.768 triệu đồng

+ Nộp ngân sách: 1.034 triệu đồng

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1.1 Diện tích phục vụ tưới, tiêu.

- Năm 2021, Công ty TNHH MTV thủy lợi Liên Sơn dự kiến kế hoạch phục vụ tưới, tiêu và nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích là 78.598,55 ha.

Cụ thể: + Lúa: 33.315,14 ha; + Mạ, mạ: 17.426,82 ha.

- Vụ chiêm: 22.970,54 ha : (+ Lúa: 18.789,51ha; + Mạ, mạ : 4.181,03 ha)

- Vụ mùa: 17.803,99 ha : (+ Lúa: 14.525,63 ha; + Mạ, mạ: 3.278,36 ha)

- Vụ đông: 9.967,43 ha (Mạ 100%)

(Trong đó có 34,57 ha (vụ chiêm 28,57ha, vụ mùa 6 ha) = 51,55 triệu đồng Đơn vị tự thu của Phường Bạch Hạc - Việt Trì - Phú Thọ.)

- Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản: 3.475,3 ha; (Thủy sản 1/2 năm: 1.318,88 ha; Thủy sản cả năm: 2.156,42 ha).

- Diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn, đô thị trừ nội thị: 24.381,29 ha

1.2. Kế hoạch sử dụng điện bơm tưới tiêu.

Kế hoạch sử dụng điện năng cho bơm tưới tiêu năm 2021 là: 6.742.365KW = 12.770 triệu đồng (Giá tạm tính bình quân 1.894đ/KW)

1.3. Công tác quản lý kinh tế.

a. Kế hoạch doanh thu.

- Năm 2021, kế hoạch doanh thu toàn công ty dự kiến là: **88.328,79** triệu đồng;

Trong đó:

a1. Doanh thu sản xuất phục vụ tưới tiêu nước:

Kế hoạch hợp đồng nghiệm thu dịch vụ thủy lợi công ích năm 2021 về tổng diện tích là: 78.598,55 ha. Dự kiến doanh thu đạt: 71.906,23 triệu đồng, cụ thể như sau:

Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ tiền sử dụng dịch vụ thủy lợi công ích năm 2021: 71.854,68 triệu đồng;

+ Vụ chiêm: 22.970,54 ha = 30.318,18 triệu đồng;

+ Vụ mùa: 17.803,99 ha = 22.674,11 triệu đồng;

+ Vụ đông: 9.967,43 ha = 5.906,39 triệu đồng;

+ Thủy sản: 3.475,3 ha = 7.039,65 triệu đồng;

+ *Diện tích tiêu nông thôn đô và đô thị trừ vùng nội thị: 24.381,29ha = 1.500,76 triệu đồng*

+ Phục vụ tưới tiêu của 29 xã, phường, thị trấn nhận thuê vụ Đông Xuân 2020-2021 (TLN+TLND) = 4.467,14 triệu đồng;

Diện tích thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi công ích của các đối tượng không được hỗ trợ: 34,57ha=51,55 triệu đồng

a2. Thu sản xuất kinh doanh khác: Dự kiến: 10.000 triệu đồng

- Thu tư vấn Khảo sát thiết kế: 2.500 tr.đồng

- Thu Xây lắp & Cơ điện: 7.500 tr.Đồng

a3. Doanh thu khác: 6.422,55 triệu đồng.

b. Kế hoạch chi: 88.328,79 triệu đồng trong đó

+ Chi cho hoạt động phục vụ tưới tiêu năm 2021: 57.540,20 triệu đồng

+ Chi cho sửa chữa thường xuyên: 14.804,04 triệu đồng

+ Chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh khác: 15.984,55 triệu đồng

Lợi nhuận: - Năm 2021, toàn Công ty dự kiến cân bằng thu chi.

Nộp ngân sách: 750,0 triệu đồng

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

2.1 Kế hoạch tu bổ sửa chữa công trình.

- Kế hoạch sửa chữa thường xuyên 2021, kinh phí: **14.804,04** triệu đồng, khối lượng như sau:

- Sửa chữa thường xuyên công trình kênh mương: 10.351,54 triệu đồng
- Sửa chữa thường xuyên thiết bị máy móc: 1.018,00 triệu đồng
- Sửa chữa thường xuyên nhà xưởng: 1.059,05 triệu đồng
- Dự phòng sửa chữa đột xuất công trình: 2.375,45 triệu đồng.

2.2 Đầu tư xây dựng cơ bản (vốn (NSNN).

- Kế hoạch đầu tư phát triển vốn ngân sách nhà nước thực hiện năm 2021 là 83.932 triệu đồng. (Phụ lục 2 kèm theo)

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về tài chính: Đặc thù doanh nghiệp hoạt động dịch vụ công ích. Công tác phục vụ sản xuất gặp nhiều khó khăn do thời tiết bất thường, ít mưa, khô hạn kéo dài gây hạn hán trên diện rộng nên chi phí lớn. Để có tiền chi phí tiền điện, tiền xăng dầu vận hành máy bơm, tiền sửa chữa công trình hư hỏng đột xuất, tiền lương, tiền công cho người lao động.. năm 2020 công ty có kế hoạch vay từ các ngân hàng thương mại, chi phí để đảm bảo duy trì cho hoạt động sản xuất đạt hiệu quả.

2. Về sản xuất: Năm 2021 đơn vị thực hiện theo dự toán đặt hàng QLKTCTTL với sở Nông nghiệp & PTNT Vĩnh Phúc; Căn cứ vào kế hoạch đặt hàng năm 2021 của đơn vị, ngay từ đầu vụ, đại diện Công ty là các Xí nghiệp thủy lợi ký hợp đồng với các địa phương có nhu cầu dùng nước để có kế hoạch phục vụ cụ thể. Đồng thời từ công ty đến cơ sở thành lập ban chỉ đạo phòng chống hạn vụ chiêm, ban chống úng vụ mùa để chỉ đạo sản xuất. Phát huy nguồn lực, chỉ đạo đảm bảo phục vụ tưới, tiêu nước hiệu quả không để hạn, úng xảy ra. Nắm bắt diễn biến của thời tiết để có biện pháp ứng phó kịp thời. Bám sát lịch gieo trồng của địa phương để điều chỉnh tưới cho phù hợp. Phối hợp với chính quyền địa phương và các phòng nông nghiệp huyện, thị, thành để có biện pháp chống hạn, tiêu úng đạt hiệu quả. Năm 2021 Công ty đã bàn giao thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng về cho địa phương theo kế hoạch 190/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Đối với địa phương chưa thành lập được tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định Công ty nhận phục vụ lại 29 xã, phường, thị trấn vụ Đông Xuân năm 2020-2021.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát cơ sở để kịp thời tháo gỡ những khó khăn. Nâng cao chất lượng tu bổ sửa chữa, bảo dưỡng công trình, đảm bảo công trình vận hành tưới tiêu an toàn và hiệu quả.

3. Về marketing: Phối hợp với chính quyền địa phương, vận động tuyên truyền tới bà con nông dân phối hợp khi có lịch điều nước khẩn trương lấy nước trữ nước vào ruộng, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả về thực hiện nghiêm Luật thủy lợi. Không xả rác thải, xác động vật xuống lòng kênh thủy lợi, không vi phạm hành lang công trình thủy lợi...

4. Về nguồn nhân lực: Năm 2021, dự kiến tổng lao động toàn công ty 379 người. Năm 2021 đơn vị trú trọng phát triển nguồn nhân lực là đội ngũ công nhân lành nghề, có trách nhiệm với công việc được giao, có ý thức tổ chức kỷ luật. Hàng năm, công ty tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ ... cho người lao động.

5. Về công nghệ kỹ thuật: Chú trọng ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đưa các mô hình tiên tiến, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng vào sản xuất để tăng năng suất lao động, giảm chi phí cho doanh nghiệp.

6. Về quản lý và điều hành: Đổi mới công tác quản lý, điều hành hiệu quả đáp ứng yêu cầu sản xuất năm 2021 phù hợp với phương thức đặt hàng QLKTCTTL với sở Nông nghiệp & PTNT. Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị có năng lực lãnh đạo quản lý điều hành, cán bộ quản lý đều được tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ chuyên môn cũng như về quản lý điều hành.

7. Giải pháp khác

Biểu kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2021
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	Sản lượng 1:		
	Sản lượng 2:		
2	Chỉ tiêu sản phẩm dịch vụ công ích	ha	78.598,55
3	Dự kiến doanh thu	Tỷ đồng	88,329
	Sản xuất chính	Tỷ đồng	71,906
	Sản xuất kinh doanh khác	Tỷ đồng	16,423
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,750
6	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	83,932
7	Kim ngạch xuất khẩu	1000USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

Trên đây kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 của công ty TNHH MTV thủy lợi Liên Sơn, Trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT(b/c);
- Lưu KH.



Lê Đình Đăng

Phụ lục 2: Kế hoạch các dự án đầu tư xây dựng cơ bản (Vốn ngân sách nhà nước năm 2021)
 (Kèm theo kế hoạch 44/TLLS - KH ngày 31/03/2021 của Công ty TNHH MTV thủy lợi Liên Sơn)

TT	Danh mục dự án	Quyết định số	Tổng mức đầu tư		KH 2021			Chủ đầu tư	Ghi Chú
			Tổng số	NS Tỉnh (vốn đầu tư công)	Tổng số	Trong đó			
						NS Tỉnh (vốn đầu tư công)	Ngân sách tỉnh		
	TỔNG SỐ		50.659,00	50.659,00	83.932,00	83.932,00			
I	Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư		50.659,00	50.659,00	50.532,00	50.532,00			
1	Cải tạo, nâng cấp mặt bờ kênh 6A đoạn đi qua khu vực dân cư thuộc địa phận xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường, đoạn từ K2+668-K3+414(H), K4+920-K5+477(H) và K2+668-K5+468(T)	3101/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	10.434,00	10.434,00	10.434,00	10.434,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn		
2	Bê tông hóa mặt bờ kênh chính Tả Ngạn đoạn qua địa phận xã Đông Văn, huyện Yên Lạc và xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường	3100/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	9.234,00	9.234,00	9.234,00	9.234,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn		
3	Bê tông hóa mặt bờ kênh chính Tả Ngạn Liên Sơn đoạn qua địa phận xã Bình Dương (K26+852-K28+00(T)) và Vũ Di (K28+00-K28+390(T)); (K28+977-K29+666(H)), huyện Vĩnh Tường	3103/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	6.652,00	6.652,00	6.652,00	6.652,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn		



TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư				KH 2021			Chú đầu tư	Ghi Chú
		Quyết định số	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				NS Tinh (vốn đầu tư công)	NS Tinh (vốn đầu tư công)		Ngân sách tỉnh	Nguồn khác		
4	Cải tạo, nâng cấp mặt bờ kênh 6A đoạn đi qua khu vực dân cư thuộc địa phận xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường đoạn từ K1+614 - K2+134(T) và các dốc lên kênh	3102/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	2.831,00	2.831,00	2.831,00	2.831,00	2.831,00	2.831,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn	
5	Bê tông hóa mặt bờ kênh chính Tả ngạn Liên Sơn đoạn từ thôn Nội Điện đến thôn Yên Thượng, xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	3094/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	2.814,00	2.814,00	2.814,00	2.814,00	2.814,00	2.814,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn	
6	Bê tông hóa mặt bờ kênh chính Tả ngạn đoạn qua địa phận xã Yên Phương và xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc	3093/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	9.500,00	9.500,00	9.500,00	9.500,00	9.500,00	9.500,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn	
7	Cải tạo nâng cấp mặt bờ kênh 7A - Sau Làng, xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường	3099/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	4.714,00	4.714,00	4.714,00	4.714,00	4.708,00	4.708,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn	
8	Cải tạo, nâng cấp mặt bờ kênh N3 đoạn đi qua địa phận xã Hoàng Lâu, huyện Tam Dương	3264/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	4.480,00	4.480,00	4.480,00	4.359,00	4.359,00	4.359,00	Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn	
II	Dự án đã được phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư		-	-	-	-	33.400,00	33.400,00		



CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI LIÊN SƠN

TT	Danh mục dự án	Quyết định số	Tổng mức đầu tư			KH 2021			Chú đầu tư	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				NS Tỉnh (vốn đầu tư công)	Nguồn khác		Ngân sách tỉnh	Nguồn khác		
1	Cải tạo, nâng cấp TB Cầu Đền 1 xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc				4.500,00	4.500,00		Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn		
2	Kiên cố hóa mặt bờ kênh 11 đoạn từ Tỉnh lộ 303 đến cầu Can Bi				8.600,00	8.600,00		Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn		
3	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Đồng Dịch, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên				4.000,00	4.000,00		Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn		
4	Cải tạo nâng cấp trạm bơm và kiên cố hóa hệ thống kênh tưới trạm bơm Ngọc Hà, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch				9.800,00	9.800,00		Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn		
5	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Đồng Lý, thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên				3.500,00	3.500,00		Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn		
6	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Đồng Hóc, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên				3.000,00	3.000,00		Công ty TNHH MTV TL Liên Sơn		